

## BÁO CÁO TÓM TẮT

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và  
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024.**

### **I. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm 2024**

Cùng với sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và các cấp, các ngành; sự chung tay góp sức của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển trên hầu hết các lĩnh vực. Trong 22 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra năm 2024, đến nay có 4 chỉ tiêu đạt kế hoạch (Tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh; Số giường bệnh/vạn dân; Số bác sỹ/vạn dân), các chỉ tiêu còn lại phấn đấu đến cuối năm đều có khả năng đạt và vượt kế hoạch đề ra.

#### **1. Về kinh tế.**

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): Theo số liệu công bố của Tổng Cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm của tỉnh ước tăng 7,76% so với cùng kỳ năm 2023, đứng thứ 02 vùng Đông Nam Bộ (sau Tây Ninh) và đứng thứ 18 so với cả nước. Trong đó ngành Nông, lâm, thủy sản tăng 3,02%; Công nghiệp – xây dựng tăng 13,93% (riêng công nghiệp tăng 14,25%); Dịch vụ tăng 6,36% và Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,76%.

Cơ cấu kinh tế ước 6 tháng đầu năm: Nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 23,61%, Công nghiệp và xây dựng chiếm 43,64%, Dịch vụ chiếm 32,75%.

1.2. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 5.355 tỷ đồng, đạt 44% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 42% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 7.893 tỷ đồng, đạt 56% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 47% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2023.

1.3. Vốn tín dụng ngân hàng: Nguồn vốn huy động của ngân hàng đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh và cho vay của doanh nghiệp. Huy động vốn ngân hàng ước tính đến cuối tháng 6 huy động vốn đạt 55.822 tỷ đồng, tăng 1.052 tỷ đồng (1,92%) so với cuối năm 2023. Dư nợ tín dụng ước tính đến cuối tháng 6/2024 huy động vốn ngân hàng đạt 127.120 tỷ đồng, tăng 6.825 tỷ đồng (5,68%) so với cuối năm 2023.

1.4. Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 02 tỷ 231 triệu USD, tăng 20,08% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 48,93% kế hoạch năm. Kim ngạch

nhập khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 1 tỷ 408 triệu USD, tăng 7,71% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 49,26% so với kế hoạch năm.

1.5. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 16.376 tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 43% kế hoạch năm. Giải ngân vốn đầu tư công: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công đã giao năm 2024 là 5.516 tỷ 541 triệu đồng; ước giải ngân 6 tháng đầu năm là 1.556 tỷ đồng đạt 28,2% so với kế hoạch.

1.6. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và phát triển hợp tác xã.

Thu hút đầu tư trong nước: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm thực hiện điều chỉnh tăng vốn 03 dự án, số vốn tăng là 703 tỷ 333 triệu đồng, đạt 10,05% kế hoạch, bằng 19,65% so với cùng kỳ năm 2023.

Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Ước thực hiện 6 tháng đầu năm thu hút được 11 dự án, số vốn thu hút được là 82,54 triệu USD (bao gồm cấp mới và điều chỉnh), đạt 20,63% kế hoạch năm, bằng 13,07% so với cùng kỳ năm 2023.

Phát triển doanh nghiệp: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm có 520 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (đạt 47,27% kế hoạch, bằng 102,36% so với cùng kỳ năm 2023), với số vốn đăng ký là 11.050 tỷ đồng.

Phát triển hợp tác xã: Ước 6 tháng đầu năm thành lập mới 17 hợp tác xã, đạt 56,67% kế hoạch, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2023.

## **2. Tình hình sản xuất kinh doanh ngành, lĩnh vực.**

### **2.1. Sản xuất nông nghiệp.**

Diện tích cây hàng năm toàn tỉnh gieo trồng được 10.563 ha, đạt 43,6% kế hoạch năm. Diện tích cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả của tỉnh hiện có là 438.036 ha, đạt 101,6% kế hoạch năm. Chăn nuôi ngày càng khẳng định được vị thế và phát triển mạnh mẽ theo đúng quy hoạch và định hướng. Toàn tỉnh có 414 trại heo và 88 trại gia cầm.

Về xây dựng nông thôn mới, số tiêu chí bình quân toàn tỉnh đạt 18,59 tiêu chí. Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 73/86 xã, chiếm tỉ lệ 84,9%. Số xã nông thôn mới nâng cao là 21/86 xã, chiếm tỉ lệ 24,4%.

### **2.2. Sản xuất công nghiệp.**

Sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục phát triển và duy trì tốc độ tăng trưởng cao, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh (IIP) ước thực hiện 6 tháng đầu năm tăng 15% so với cùng kỳ năm 2023.

### **2.3. Hoạt động thương mại - dịch vụ.**

Hoạt động thương mại dịch vụ tăng mạnh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 42.767 tỷ 570 triệu đồng, tăng 12,85% so với cùng kỳ và đạt 57,41% kế hoạch năm.

Hoạt động du lịch nội địa với lượng khách tăng ổn định so với cùng kỳ năm trước. Tổng số lượt khách tham quan 06 tháng đầu năm ước đạt 867.500 lượt khách, tăng 86,5% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng doanh thu du lịch 06 tháng đầu năm ước đạt 470,6 tỷ đồng, tăng 93,22% so với cùng kỳ năm 2023.

#### 2.4. Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đến nay, tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đạt 97,8% trên tổng diện tích cần cấp.

### 3. Phát triển văn hóa, xã hội.

#### 3.1. Về giáo dục

Công tác dạy và học đã được triển khai thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch năm học đề ra. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 theo đúng lộ trình, kế hoạch và đạt hiệu quả cao. Đã tổ chức kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia với kết quả đạt 62 giải, tăng 14 giải so với năm 2023, gồm: 7 giải nhì, 25 giải ba và 30 giải khuyến khích. Tổ chức kiểm tra đánh giá cuối học kì II; hoàn thành nhiệm vụ năm học và tổng kết năm học 2023-2024 theo kế hoạch thời gian năm học. Tổ chức thành công Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 an toàn, chất lượng, đảm bảo quy định. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh có 197/390 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỉ lệ 50,51% so với tổng số trường (tăng 57 trường, tăng 14,56 điểm % so với cùng kỳ năm 2023).

#### 3.2. Y tế:

Công tác mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục thực hiện theo quy định; đã đảm bảo đầy đủ thuốc và vật tư y tế phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh; tiếp tục duy trì đảm bảo công tác thu dung và điều trị kịp thời; công suất sử dụng giường bệnh trung bình đạt 42,2%. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng đầu năm 2024: Số giường bệnh/vạn dân ước đạt 28,6 giường (đạt chỉ tiêu 28,6 giường); số bác sĩ/vạn dân 8,9 bác sĩ (đạt chỉ tiêu 8,9 bác sĩ); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 10% (duy trì 10%); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 86% (kế hoạch 94%).

#### 3.3. Về văn hóa, thể dục – thể thao:

Hoạt động văn hóa, nghệ thuật biểu diễn: Đã tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Các hoạt động văn nghệ quần chúng, các chương trình nghệ thuật biểu diễn, ngày hội sách được tổ chức bài bản, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân trong tỉnh. Đã triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Hoạt động thể dục – thể thao: Đội tuyển thể thao tỉnh tham dự 19 giải thể



thao cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế, kết quả đạt 18HCV, 29HCB, 30HCD.

### 3.4. Lao động và chính sách an sinh xã hội

Công tác giải quyết việc làm, ước thực hiện 6 tháng đầu năm giải quyết việc làm cho 29.000 lao động, đạt 67,4% kế hoạch năm. Công tác đào tạo nghề, đã hỗ trợ đào tạo nghề cho gần 8.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 65,8% (kế hoạch 68%). Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị duy trì đạt 3%. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội ước đạt 38% (kế hoạch 42%).

Công tác chăm lo cho đối tượng chính sách, người có công được thực hiện kịp thời và đúng quy định; nhất là chăm lo đời sống các gia đình người có công nhân dịp lễ, Tết được quan tâm chu đáo.

Công tác an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động khó khăn luôn được các cấp, các ngành quan tâm. Đã triển khai các chương trình kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới đảm bảo các quy định.

### 3.5. Công tác dân tộc:

Công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt. Công tác tuyên truyền, chia sẻ các thông tin liên quan đến công tác dân tộc, các lễ hội, Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số, mô hình cá nhân điển hình trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được phát huy tốt.

### 3.6. Khoa học và công nghệ:

Tiến độ triển khai các đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh đạt yêu cầu; thực hiện đăng ký tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 03 đề tài mới trong nhiệm vụ năm 2024. Tổ chức chuyển giao quyền sử dụng 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh cho các sở, ngành đưa vào sử dụng. Hoạt động quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, quyền sử hữu trí tuệ tiếp tục được thực hiện đúng quy định.

## **4. Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và cải cách hành chính.**

### 4.1 Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật và cải cách hành chính.

Hoạt động tư pháp được tổ chức triển khai, lồng ghép trong các Kế hoạch liên quan về công tác tư pháp tại địa phương. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở được đảm bảo; hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định.

Về công tác cải cách hành chính: Triển khai nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030. Đến nay, tỉnh Bình Phước hiện có 1.417 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia, xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố, trong đó có 1.057 dịch vụ công toàn trình và 360

dịch vụ công một phần. Kết quả đánh giá chỉ số PAR Index của tỉnh Bình Phước năm 2023 đạt 88,01% (tăng 3,54% so với năm 2022), đứng thứ 21/63 tỉnh, thành phố (tăng 18 bậc so với năm 2022); Chỉ số SIPAS đạt 76,08% (tăng 0,03 điểm % so với năm 2022); Chỉ số PAPI năm 2023 của tỉnh được đạt 39,953/80 điểm (tăng 0,018 điểm) đứng thứ 57/63 tỉnh, thành phố; giảm 01 bậc so với năm 2022; Chỉ số PCI năm 2023 tăng 1,16 điểm (từ 64,32 điểm lên 65,47 điểm), đứng thứ 49/63 tỉnh thành, giảm 6 bậc so với năm 2022.

4.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Công tác thanh tra đã chủ động triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt đúng trọng tâm, trọng điểm. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực. Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt.

## **5. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại và thông tin truyền thông**

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hoạt động đối ngoại được mở rộng và nâng cao; công tác thông tin truyền thông được quan tâm, tạo đồng thuận xã hội.

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả nổi bật**

Với sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và các cấp, các ngành; sự chung tay góp sức của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định và đạt được một số kết quả nổi bật trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng đầu năm của tỉnh ước tăng 7,76% so với cùng kỳ năm 2023, đứng thứ 02 vùng Đông Nam Bộ (sau Tây Ninh) và đứng thứ 18 so với cả nước. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng cao 14,25%, góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh; hoạt động thương mại, dịch vụ, xuất khẩu tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước; công tác phát triển doanh nghiệp và phát triển hợp tác xã được quan tâm, có nhiều khởi sắc.

(2) Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động được triển khai kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

(3) Công tác chuẩn bị đầu tư đối với 2 dự án cao tốc được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đến nay Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 13/5/2024; Cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đã trình Quốc hội, dự kiến thông qua chủ trương đầu tư tại kỳ họp này vào cuối tháng

6/2024.

(4) Tình hình quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí. Công tác thông tin truyền thông, đối ngoại được mở rộng; tổ chức thành công Diễn đàn kết nối doanh nghiệp công nghiệp, thương mại, nông nghiệp công nghệ cao Euro Cham tỉnh Bình Phước 2024.

## **2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

(1) Năng suất, sản lượng của cây điều, cây tiêu là 02 cây trồng chủ lực của tỉnh giảm so với cùng kỳ, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình thời tiết diễn biến bất lợi, hạn hán kéo dài.

(2) Thu hút vốn đầu tư đạt thấp, trong đó đầu tư trong nước đạt 10,05%, đầu tư nước ngoài FDI đạt 20,63% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; tình hình kinh tế thế giới tiếp tục suy giảm và biến động khó lường.

(3) Thu tiền sử dụng đất đạt thấp 11% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân chủ yếu do thị trường bất động sản trầm lắng, công tác đấu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn.

(4) Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp 28,2% kế hoạch, trong đó vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt 19,8%; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi đạt 5% và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt 13,5%. Nguyên nhân chủ yếu do công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, một số dự án vướng GPMB; công tác đấu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến việc giải ngân các dự án từ nguồn vốn này.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

(1) Tiếp tục triển khai, bố trí nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch theo Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

(2) Hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh. Tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh gắn với Hội nghị Xúc tiến đầu tư của tỉnh.

(3) Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách, thực hiện có hiệu quả các giải pháp chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định nhằm kịp thời huy động nguồn thu cho ngân sách. Tổ chức điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các công trình trọng điểm.

(4) Thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về công tác chuẩn bị đầu tư, công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư dự án Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước; triển khai công tác chuẩn bị đầu tư đối với dự án Cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) sau khi được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; xử lý dứt điểm và hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Đường Đồng Phú – Bình Dương.

(5) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là giải quyết thủ tục đầu tư, chuyển mục đích sử dụng đất. Định kỳ thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ phản ứng nhanh để hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

(6) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Khẩn trương phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố. Rà soát bổ sung Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Triển khai Kế hoạch thực hiện các quy hoạch ngành cấp quốc gia. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; tiếp tục nâng cao hoạt động thương mại, dịch vụ, tiêu dùng và du lịch.

(7) Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh kịp thời, hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, nhất là đối tượng bảo hiểm y tế.

(8) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục, trường học phối hợp với địa phương xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp năm học 2024-2025 đầy đủ, đúng kế hoạch; phối hợp, hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường học tập.

(9) Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Tiếp tục triển khai hiệu quả chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa; tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân. Đẩy mạnh việc triển khai có hiệu quả 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

(10) Rà soát, hoàn thiện hồ sơ sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030 trình các Bộ, ngành Trung ương. Triển

khai quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách, nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI và Chỉ số PCI của tỉnh năm 2024.

(11) Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ; tập trung xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, những vụ việc còn tồn đọng kéo dài nhất là lĩnh vực đất đai, hạn chế khiếu kiện đông người và vượt cấp.

(12) Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tập trung công tác nắm tình hình ngoại biên, triển khai các kế hoạch, biện pháp đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tuệ Hiền**

